TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-06 -2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Yến Ngọc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2 / Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải-** cán bộTòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** -Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022 về việc tranh chấp " ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Phạm Bích V** sinh năm 1971
Địa chỉ: ấp NDB, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL
* Bị đơn: Ông **Ngô Hoà B** sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp NDB, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL
(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Phạm Bích V trình bày: Vợ chồng bà sống chung năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 2 người con tên Ngô Nhựt L sinh năm 1997 và Ngô Phương T sinh năm 2002,các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bất do bất đồng quan điểm sống, thường cải nhau, cuộc sống không hạnh phúc.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Hoà B.

Về con chung: các con đều trưởng thành, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

*Ông Ngô Hoà B trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về con đều đã trưởng thành.

Về quan hệ hôn nhân: bà V yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: không yêu cầu toà giải quyết

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 27; Điều 39, điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Bích V và ông Ngô Hoà B, không đặt ra xem xét về con chung, tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết tòa án có tiến hành ghi lời khai của các đương sự và tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, bà V và ông B vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Bích V và ông Ngô Hoà B chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông B là hôn nhân không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ

chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Bích V và ông Ngô Hoà B.

[2]Về quan hệ con chung: Các con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà V và ông B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Bích V phải nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ nêu trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 39, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Bích V và ông Ngô Hoà B là vợ chồng

2/ Về quan hệ con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Bích V phải chịu 300.000đ, nhưng bà V đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0004085 ngày 31/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-Lưu hồ sơ